TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: **65**/2023/HS-ST
Ngày 30-10-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Đức Tùng.
- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Hoàng Văn Bốn.
2. Ông Mạc Ngọc Day.

- *Thư ký phiên toà*: Ông Ma Ngọc Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà*: Ông Ma Công Liêu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2023, tại Nhà văn hóa xã Yên Thuận, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2023/TLST-HS, ngày 06 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 56/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đào Văn T** (tên gọi khác: không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 30/4/1975 tại huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

- Nơi cư trú: Thôn S, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không;

- Họ tên cha: Đào Văn N, sinh năm 1929 (đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1939; Anh, chị, em ruột: Có 09 người, bị cáo là thứ sáu; Vợ: Ngô Thị H sinh năm 1972; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1999.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Bản án số 41/2014/HSST, ngày 29/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tuyên phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2023. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt*

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

1. Ông Nguyễn Sơn T, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Thôn L, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. *Có đơn xin xét xử vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 21/6/2023, Đào Văn T sinh ngày 30/4/1975, trú tại thôn S, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang đi khám bệnh tại thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Sau khi khám xong T nảy sinh ý định tìm mua ma túy về sử dụng. T đi bộ đến khu vực ngã ba đường rẽ đi huyện Quang Bình (thuộc thị trấn Việt Quang) thì gặp 01 người đàn ông làm nghề lái xe ôm (không quen biết) và hỏi mua được từ người đàn ông này 01 gói bằng ni lông màu trắng bên trong có chứa chất nhựa màu đen là ma tuý (nhựa thuốc phiện) với số tiền 300.000 đồng, T cầm gói ma túy cất vào túi quần bên phải đang mặc sau đó đi nhờ xe mô tô của một người không quen biết về nhà.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T đến trông nhà giúp bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977 (trú cùng thôn), khi đi T mang theo 02 ống tre màu vàng trên thân có đục lỗ, 01 móc quần áo bằng kim loại được uốn cong, 01 bật lửa ga màu xanh, 01 đoạn gỗ màu đen dài 14,3cm, 02 thanh kim loại có một đầu mài nhọn, 02 chén sứ, 01 đĩa sứ và 01 lọ thủy tinh cao 05cm có bấc bằng vải và dầu ăn, 01 thanh kim loại hình tam giác cùng 01 gói thuốc cảm cúm và số ma túy mua được lúc sáng. Khi đến nhà bà H, T đi xuống bếp trải chiếu và để bộ dụng cụ sử dụng ma túy chuẩn bị từ trước rồi lấy số ma túy ra sử dụng bằng hình thức đốt hít vào cơ thể. Đến khoảng 21 giờ 32 phút, khi đang sử dụng ma túy thì T nhận được điện thoại của Nguyễn Sơn T sinh năm 1962, trú tại thôn L, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang gọi đến, quá trình nói chuyện T rủ T đến nhà H chơi. Khoảng 05 phút sau, T đến mở cửa vào bếp thấy T đang nằm sử dụng ma túy. T hỏi T *"Anh có làm bi không?"* (ý hỏi có sử dụng ma túy không). T trả lời *"có"* rồi cùng ngồi xuống chiếu. T lấy một ít ma túy bỏ vào ống tẩu bằng tre hơ đốt cho T nằm sử dụng. Khi cả hai cùng nhau sử dụng ma túy đến 22 giờ 40 phút cùng ngày thì bị tổ công tác điều tra tội phạm về ma túy đến kiểm tra phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đào Văn T thu giữ số ma túy và bộ dụng cụ sử dụng.

Ngày 22/6/2023, tiến hành xét nghiệm nước tiểu tìm chất ma túy đối với Đào Văn T và Nguyễn Sơn T. Kết quả dương tính (có chất ma túy trong cơ thể T và T, nhóm Morphine).

Tại Kết luận giám định số 895/KL-KTHS ngày 30/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận (đối với số ma túy và dụng cụ sử dụng thu giữ của Đào Văn T):

+ Số chất dẻo màu đen gửi giám định là chất ma túy, loại thuốc phiện; khối lượng 0,478g (không phẩy bốn bảy tám gam);

+ Trên ống tre màu vàng, dài 25,5cm, đường kính 2,7cm gửi giám định không phát hiện chất ma túy;

+ Trên ống tre màu vàng, dài 27cm, đường kính 2,8cm gửi giám định không phát hiện chất ma túy;

+ Trên đoạn kim loại màu bạc dài 18,4cm gửi giám định không phát hiện chất ma túy;

+ Trên đoạn kim loại màu bạc dài 18cm gửi giám định không phát hiện chất ma túy;

+ Trên đoạn gỗ màu đen dài 14,5cm, đường kính 1,7cm gửi giám định phát hiện chất ma túy, loại Codein, được quy định tại số thứ tự 6, danh mục IIB, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Từ nội dung trên, tại bản cáo trạng số 56/CT-VKSHY, ngày 06/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Đào Văn T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đào Văn T tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình. Nội dung lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra.

Kết thúc phần hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với Đào Văn T theo tội danh, điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đào Văn T, phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đào Văn T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 3 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 22/6/2023). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập.

* Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) Chiếc móc quần áo bằng kim loại màu bạc, được uốn cong hình vòng cung; 01 (một) Bật lửa gas màu xanh, trên nắp bật lửa có in dập chữ "VIWAX" bật lửa cũ đã qua sử dụng.

+ 01 (một) Đĩa sứ màu bạc, trên mặt đĩa có hoa văn màu xanh, đường kính mặt đĩa 11cm. Trên mặt đĩa có 01 chiếc chén màu xanh, có in hoa văn, đường kính miệng 06cm, trong chén có 01 lọ thủy tinh cao 05cm, trong lọ thủy tinh có bấc đèn bằng vải và dầu ăn, miệng chén có thanh kim loại uốn hình tam giác chiều dài (7x7x7)cm, miệng chén có bình cầu thủy tinh bám dính muội than màu đen.

+ 01 (một) mảnh giấy nilon màu trắng; 01 (một) ống tre màu vàng, dài 25,5cm, đường kính 2,7cm; 01 (một) ống tre màu vàng, dài 27cm, đường kính 2,8cm; 01 (một) đoạn gỗ màu đen dài 14,5cm, đường kính 1,7cm; 01 (một) đoạn kim loại màu bạc, dài 18,4cm; 01 (một) đoạn kim loại màu bạc dài 18cm; 01 (một) chén sứ màu

trắng còn lại sau giám định (đều được niêm phong vào túi niêm phong mã số PS1 2006069, mặt trước ghi: "Đào Văn T", chữ ký của thành phần tham gia niêm phong, mặt sau trên các mép dán các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang).

- Trả lại cho bị cáo Đào Văn T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A77S màu đen, số IMEI1: 86699 60664 25374; IMEI2: 86699 60664 25366; bên trong gắn 01 (một) sim số thuê bao 0969 493 758, bề mặt sim ghi số seri: 8984 04800 00356 61642, điện thoại cũ, đã qua sử dụng (chiếc điện thoại trên được cho vào bì niêm phong dán kín các mép, mặt trước bì ghi "Điện thoại của Đào Văn T", mặt sau trên các mép dán có chữ ký của Đào Văn T cùng các hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên).

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đào Văn T nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có tranh luận gì. Lời nói sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai trái, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Sơn T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại đơn xin xét xử vắng mặt ông T không có ý kiến hay đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đào Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Ngoài lời khai nhận tội của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ; Kết luận giám định; Lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ trên đã có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 21 giờ 37 phút đến 22 giờ 40 phút ngày 21/6/2023, tại nhà của bà Nguyễn Thị H sinh năm 1977, thuộc thôn S, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo Đào Văn T đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Nguyễn Sơn T sinh năm 1962, trú tại thôn L, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang bị tổ công tác điều tra tội phạm về ma túy kiểm tra phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ toàn bộ tang vật cùng số ma tuý, loại thuốc phiện, khối lượng 0,478g *(không phẩy bốn bảy tám gam)* với mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Đào Văn T về hành vi phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét về tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến chế độ quản lý sử dụng các chất ma tuý của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý, đồng thời còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Về nhân thân: Bản án số 41/2014/HSST, ngày 29/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", nay bị cáo tiếp tục phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên cần phải xét xử bị cáo thật nghiêm minh và cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phục vụ công tác phòng chống tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; Bị cáo có anh trai ruột ông Đào Ngọc S là liệt sĩ nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án khởi điểm trong khung đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đề nghị tại phiên toà là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

[3] Về tố tụng: Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo không có tài sản, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên đã thu giữ:

+ 01 (một) Chiếc móc quần áo bằng kim loại màu bạc, được uốn cong hình vòng cung; 01 (một) Bật lửa gas màu xanh, trên nắp bật lửa có in dập chữ "VIWAX" bật lửa cũ đã qua sử dụng.

+ 01 (một) Đĩa sứ màu bạc, trên mặt đĩa có hoa văn màu xanh, đường kính mặt đĩa 11cm. Trên mặt đĩa có 01 chiếc chén màu xanh, có in hoa văn, đường kính miệng 06cm, trong chén có 01 lọ thủy tinh cao 05cm, trong lọ thủy tinh có bấc đèn bằng vải và dầu ăn, miệng chén có thanh kim loại uốn hình tam giác chiều dài (7x7x7)cm, miệng chén có bình cầu thủy tinh bám dính muội than màu đen.

+ 01 (một) mảnh giấy nilon màu trắng; 01 (một) ống tre màu vàng, dài 25,5cm, đường kính 2,7cm; 01 (một) ống tre màu vàng, dài 27cm, đường kính 2,8cm; 01 (một) đoạn gỗ màu đen dài 14,5cm, đường kính 1,7cm; 01 (một) đoạn kim loại màu bạc, dài 18,4cm; 01 (một) đoạn kim loại màu bạc dài 18cm; 01 (một) chén sứ màu trắng còn lại sau giám định (đều được niêm phong vào túi niêm phong mã số PS1 2006069, mặt trước ghi: "Đào Văn T", chữ ký của thành phần tham gia niêm phong, mặt sau trên các mép dán các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A77S màu đen, số IMEI1: 86699 60664 25374; IMEI2: 86699 60664 25366; bên trong gắn 01 (một) sim số thuê bao 0969 493 758, bề mặt sim ghi số seri: 8984 04800 00356 61642, điện thoại cũ, đã qua sử dụng của bị cáo Đào Văn T (chiếc điện thoại trên được cho vào bì niêm phong dán kín các mép, mặt trước bì ghi "Điện thoại của Đào Văn T", mặt sau trên các mép dán có chữ ký của Đào Văn T cùng các hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên).

Hội đồng xét xử xét thấy:

- Đối với các vật chứng là bộ dụng cụ mà bị cáo Đào Văn T dùng để sử dụng trái phép chất ma túy và số ma túy còn lại. Đây là công cụ mà bị cáo T dùng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng và số ma túy còn lại bị cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- Đối với chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo Đào Văn T. Đây là tài sản thuộc quyền sử hữu của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định.

[6] Về các vấn đề khác liên quan đến vụ án.

- Đối với số dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy bị thu giữ, bị cáo Đào Văn T khai nhận lấy từ những vật dụng thường ngày của gia đình. Riêng 02 ống tre màu vàng trên thân có đục lỗ, T khai nhận đã tự chế tạo để sử dụng ma túy nên không đủ yếu tố cấu thành tội "Sản xuất dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 254 Bộ luật Hình sự nên HĐXX không xem xét.

- Đối với bà Nguyễn Thị H, không biết bị cáo Đào Văn T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của mình nên không xem xét xử lý.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Đào Văn T và Nguyễn Sơn T, ngày 24/8/2023 Công an huyện Hàm Yên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 212, 213 bằng hình thức phạt tiền nên HĐXX không xem xét.

- Đối với người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Đào Văn T, Cơ quan điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xem xét, xử lý trong vụ án.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ vào khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Đào Văn T, phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt: Bị cáo Đào Văn T **02** (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 22/6/2023).

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) Chiếc móc quần áo bằng kim loại màu bạc, được uốn cong hình vòng cung.

+ 01 (một) Bật lửa gas màu xanh, trên nắp bật lửa có in dập chữ "VIWAX" bật lửa cũ đã qua sử dụng.

+ 01 (một) Đĩa sứ màu bạc, trên mặt đĩa có hoa văn màu xanh, đường kính mặt đĩa 11cm. Trên mặt đĩa có 01 chiếc chén màu xanh, có in hoa văn, đường kính miệng 06cm, trong chén có 01 lọ thủy tinh cao 05cm, trong lọ thủy tinh có bấc đèn bằng vải và dầu ăn, miệng chén có thanh kim loại uốn hình tam giác chiều dài (7x7x7)cm, miệng chén có bình cầu thủy tinh bám dính muội than màu đen.

+ 01 (một) mảnh giấy nilon màu trắng; 01 (một) ống tre màu vàng, dài 25,5cm, đường kính 2,7cm; 01 (một) ống tre màu vàng, dài 27cm, đường kính 2,8cm; 01 (một) đoạn gỗ màu đen dài 14,5cm, đường kính 1,7cm; 01 (một) đoạn kim loại màu bạc, dài 18,4cm; 01 (một) đoạn kim loại màu bạc dài 18cm; 01 (một) chén sứ màu trắng còn lại sau giám định (đều được niêm phong vào túi niêm phong mã số PS1 2006069, mặt trước ghi: "Đào Văn T", chữ ký của thành phần tham gia niêm phong, mặt sau trên các mép dán các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang).

- Trả lại cho bị cáo Đào Văn T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A77S màu đen, số IMEI1: 86699 60664 25374; IMEI2: 86699 60664 25366; bên

trong gắn 01 (một) sim số thuê bao 0969 493 758, bề mặt sim ghi số seri: 8984 04800 00356 61642, điện thoại cũ, đã qua sử dụng (chiếc điện thoại trên được cho vào bì niêm phong dán kín các mép, mặt trước bì ghi "Điện thoại của Đào Văn T", mặt sau trên các mép dán có chữ ký của Đào Văn T cùng các hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên).

(Tình trạng như Biên bản giao vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Hàm Yên với Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, lập ngày 19/10/2023).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

- Bị cáo Đào Văn T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Tùng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Trại tạm giam Tuyên Quang;
- Công an huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu VT.